

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU
LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Ngày 19 tháng 6 năm 2013, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII đã thông qua Luật giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13. Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 04/2013/L-CTN công bố Luật giáo dục quốc phòng và an ninh. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Sau hơn 10 năm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh (Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 12 tháng 02 năm 2001 của Bộ Chính trị (khóa IX) về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới, Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, Nghị định số 15/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng, Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ quy định về giáo dục quốc phòng và an ninh), công tác giáo dục quốc phòng an ninh trên phạm vi cả nước đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên các cấp, các ngành, học sinh, sinh viên và các đối tượng khác về giáo dục quốc phòng và an ninh được nâng lên. Nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh được triển khai thực hiện từ Trung ương đến cơ sở. Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, phát huy được vai trò, chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện

thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, trước sự phát triển của thực tiễn, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế, như: Việc quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, nhà nước về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh có nơi chưa sâu, chưa đầy đủ; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ chủ chốt về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh chưa toàn diện nên việc tổ chức thực hiện còn hạn chế, chất lượng không cao. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng thuộc các Bộ, ngành Trung ương chưa được quan tâm đúng mức. Giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, phương pháp tổ chức thực hiện còn hạn chế; thiết bị dạy học, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu, do đó chất lượng môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên có nơi còn thấp. Giáo dục quốc phòng và an ninh toàn dân chưa thường xuyên, chưa rộng khắp. Một số cơ quan thông tấn, báo chí chưa đầu tư thích đáng cho công tác tuyên truyền về quốc phòng và an ninh. Hệ thống văn bản pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh tuy đã được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ, nhưng tính pháp lý chưa cao, còn nhiều vướng mắc và bất cập; chủ yếu mới được quy định ở những nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành; một số nội dung chưa tương thích với các quy định của Luật giáo dục, Luật quốc phòng, Luật an ninh quốc gia, Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức nên trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn. Mặt khác, pháp luật hiện hành chưa quy định việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho một số đối tượng là người quản lý ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, hợp tác xã; chưa quy định rõ việc phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng đặc thù; chưa xác định rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

Để khắc phục hạn chế, bất cập, đồng thời tạo ra những bước phát triển trong giáo dục quốc phòng và an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững

hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đòi hỏi phải ban hành Luật giáo dục quốc phòng và an ninh. Việc ban hành Luật còn để thực hiện quy định của Điều 48 Hiến pháp năm 1992, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, đồng bộ cho giáo dục quốc phòng và an ninh.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nói chung, giáo dục quốc phòng và an ninh nói riêng; thực hiện đúng quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; thể chế hóa chủ trương, quan điểm đã được nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI về quốc phòng, an ninh, giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

2. Bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với Hiến pháp, các luật có liên quan, đặc biệt là các quy định của Luật giáo dục, Luật quốc phòng, Luật an ninh quốc gia, Luật giáo dục đại học, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Bảo đảm tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh hiện hành đã được thực tiễn kiểm nghiệm thấy phù hợp, đồng thời bổ sung những quy định mới để giải quyết những vấn đề đặt ra trong giáo dục quốc phòng và an ninh.

4. Bảo đảm tính thực tiễn: Nghiên cứu những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, các nhóm giải pháp, kiến nghị, đề nghị được rút ra từ tổng kết thực tiễn hơn 10 năm giáo dục quốc phòng và an ninh.

5. Bảo đảm tính công khai, dân chủ, minh bạch và dễ tiếp cận; tiếp thu

những ý kiến hợp lý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, chuyên gia, nhà khoa học.

6. Nghiên cứu có chọn lọc về tổ chức giáo dục quốc phòng của các nước trên thế giới, vận dụng phù hợp với điều kiện nước ta để đạt hiệu quả thiết thực.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Bố cục của Luật

Luật giáo dục quốc phòng và an ninh gồm 8 chương, 47 điều. Cụ thể:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 09 điều (từ Điều 1 đến Điều 9).
- Chương II: Giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường, gồm 04 điều (từ Điều 10 đến Điều 13).
- Chương III: Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, gồm 05 điều (từ Điều 14 đến Điều 18).
- Chương IV: Phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân, gồm 04 điều (từ Điều 19 đến Điều 22).
- Chương V: Giáo viên, giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh, gồm 06 điều (từ Điều 23 đến Điều 28).
- Chương VI: Kinh phí giáo dục quốc phòng và an ninh, gồm 03 điều (từ Điều 29 đến Điều 31).
- Chương VII: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức về giáo dục quốc phòng và an ninh, gồm 14 điều (từ Điều 32 đến Điều 45).
- Chương VIII: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (Điều 46 và Điều 47).

2. Những nội dung cơ bản của Luật giáo dục quốc phòng và an ninh

2.1. Những quy định chung (Chương I)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh, nguyên tắc giáo dục quốc phòng và an ninh, chính sách của Nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh, quyền và trách nhiệm của công dân về giáo dục quốc phòng và an ninh, trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, các hành vi bị cấm trong giáo dục

quốc phòng và an ninh.

Trên cơ sở đúc kết những kết quả và kinh nghiệm giáo dục quốc phòng và an ninh thời gian qua, thể chế quan điểm của Đảng về giáo dục quốc phòng và an ninh, Luật giáo dục quốc phòng và an ninh xác định mục tiêu giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh là để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiến thức quốc phòng và an ninh bao gồm hệ thống quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc ta và kỹ năng quân sự.

- *Phạm vi điều chỉnh*: Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh điều chỉnh những vấn đề về nguyên tắc, chính sách, nội dung cơ bản, hình thức giáo dục quốc phòng và an ninh; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, quyền và trách nhiệm của công dân về giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 1).

- *Đối tượng áp dụng*: Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm tuân theo quy định của Luật này và pháp luật liên quan về giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 2).

- *Nguyên tắc giáo dục quốc phòng và an ninh*: Giáo dục quốc phòng và an ninh phải đảm bảo nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Giáo dục quốc phòng và an ninh là trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Quá trình thực hiện phải kết hợp giáo dục quốc phòng và an ninh với giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến, giáo dục pháp luật và gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện. Giáo dục toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm bằng các hình thức phù hợp; kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành. Chương trình, nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng kịp thời tình hình thực tế. Bảo đảm bí mật nhà nước, tính kế hoạch, kế thừa, phát triển, khoa học, hiện đại, dễ hiểu, thiết thực và hiệu quả (Điều 5).

- *Chính sách của Nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh*: Nhà

nước bảo đảm nguồn lực cho hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh, có chính sách ưu tiên đối với khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa; khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp trí tuệ, công sức, tiền, tài sản cho giáo dục quốc phòng và an ninh. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong giáo dục quốc phòng và an ninh được khen thưởng theo quy định của pháp luật (Điều 6).

- *Quyền và trách nhiệm của công dân về giáo dục quốc phòng và an ninh*: Công dân có quyền và trách nhiệm học tập, nghiên cứu để nắm vững kiến thức quốc phòng và an ninh. Người tham gia giáo dục quốc phòng và an ninh được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật (Điều 7).

- *Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh*: Là cơ sở giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, kỹ năng quân sự cho các đối tượng theo quy định của Luật này. Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm: Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc nhà trường quân đội; Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc cơ sở giáo dục đại học.

Việc quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh phải phù hợp với quy hoạch hệ thống nhà trường quân đội, mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và đáp ứng yêu cầu giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng. Luật quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống và quy định điều kiện thành lập trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 8).

- *Các hành vi bị nghiêm cấm*: Luật giáo dục quốc phòng và an ninh cấm các hành vi lợi dụng hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh để tuyên truyền xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiết lộ bí mật nhà nước; tuyên truyền chính sách thù địch, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; cản trở việc thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh và các hành vi khác theo quy định của pháp luật (Điều 9).

2.2. *Giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường (Chương II)*

Bao gồm các quy định về giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- *Đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở*: Để phù hợp với lứa tuổi, trình độ nhận thức và yêu cầu giáo dục quốc phòng và an ninh, Luật quy định giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng này được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học để học sinh hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào (Điều 10).

- *Đối với trung học phổ thông; trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội*: Giáo dục quốc phòng và an ninh được xác định là môn học chính khóa trong chương trình giáo dục. Luật xác định nội dung cơ bản giáo dục quốc phòng và an ninh cho từng loại đối tượng. Trong đó, đối với trung học phổ thông; trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề là để bảo đảm cho học sinh có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc (Điều 11). Đối với trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học là để bảo đảm cho người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc (Điều 12). Đối với trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, giáo dục quốc phòng và an ninh bảo đảm cho người học nắm vững quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam; tình hình, nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; khu vực phòng thủ; phòng thủ dân sự; kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh; kết hợp quốc phòng và an ninh với đối ngoại (Điều 13).

2.3. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (Chương III)

Bao gồm các quy định về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối với đối tượng trong cơ quan, tổ chức của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức

chính trị - xã hội; người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; thẩm quyền triệu tập, quy định cơ sở bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; chế độ, quyền lợi đối với đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

- *Về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội:* Việc bồi dưỡng cho các đối tượng này không chỉ nhằm mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh nói chung, mà còn góp phần nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh theo vị trí, lĩnh vực được phân công phụ trách. Từ thực tiễn kiểm nghiệm, Luật quy định bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh là yêu cầu bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức quản lý, được thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước. Đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh là cán bộ, công chức; viên chức quản lý, đại biểu dân cử, người quản lý trong doanh nghiệp nhà nước, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố (sau đây gọi là thôn); trưởng các đoàn thể ở thôn; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Chương trình, nội dung, hình thức, thời gian bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ (Điều 14).

- *Về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập:* Doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có vị trí quan trọng của nền kinh tế xã hội, là yếu tố góp phần chuyển dịch các cơ cấu của nền kinh tế quốc dân, góp phần cung cấp dịch vụ công cho xã hội. Việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho người quản lý các doanh nghiệp, đơn vị này là cần thiết. Do đó, Luật quy định người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (bao gồm doanh nghiệp có quy mô vừa trở lên, doanh nghiệp hoạt động phục vụ quốc phòng và an ninh, doanh nghiệp hoạt động ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo) và người quản lý đơn vị sự nghiệp ngoài công lập phải tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho những đối tượng này tập trung vào chính

sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh. Những quy định về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập không áp dụng cho người nước ngoài.

- *Về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối với cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư:* Cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư thuộc diện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh là chức sắc, chức việc tôn giáo, già làng, trưởng họ tộc, nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật. Luật giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ chương trình khung của Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của địa phương để xây dựng và thực hiện chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh phù hợp với cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư (Điều 16).

- *Thẩm quyền triệu tập, quy định cơ sở bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối với đối tượng trong cơ quan, tổ chức của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư do Chính phủ quy định (Điều 17).* Luật giáo dục quốc phòng và an ninh cũng quy định cụ thể chế độ, quyền lợi của các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (Điều 18).

2.4. Phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân (Chương IV)

Bao gồm các quy định về nội dung phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh; hình thức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh; phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa; phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh trong doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp.

- *Nội dung phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh bao gồm:* Những hiểu biết cần thiết về độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch;

nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong từng thời kỳ; phòng thủ dân sự; trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (Điều 19).

- *Hình thức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh*: Thông qua báo cáo viên, tuyên truyền viên và các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các buổi sinh hoạt cộng đồng dân cư, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể, hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở và các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống; lồng ghép vào các đợt gọi công dân nhập ngũ, ngày kỷ niệm, ngày truyền thống; thông qua hoạt động của cơ quan, tổ chức quản lý di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, khu bảo tồn thiên nhiên, khu tưởng niệm, đài kỷ niệm, nghĩa trang liệt sỹ, nhà truyền thống, nhà bảo tàng, cung văn hóa, thể thao thanh niên, thiếu niên, câu lạc bộ thể thao quốc phòng và an ninh; các hình thức khác phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và cộng đồng dân cư.

- *Phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa*: Phải bảo đảm gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đấu tranh phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới, hải đảo; căn cứ vào điều kiện cụ thể, tổ chức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người có vai trò và ảnh hưởng tích cực trong đồng bào dân tộc thiểu số, chủ tàu, thuyền hoạt động dài ngày trên biển; chủ hộ gia đình, người lao động ở khu vực biên giới, hải đảo.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân tình nguyện phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật cho người dân khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa; cấp tài liệu giáo dục quốc phòng và an ninh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc tổ chức thực hiện phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa Luật giao Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan quân sự cùng cấp chủ trì, phối hợp với Bộ đội biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an địa phương tổ chức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa (Điều 21).

- *Phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh trong doanh nghiệp, đơn vị*

sự nghiệp: Người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước không thuộc diện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, người lao động trong doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp được phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định về nội dung (tại Điều 19) và hình thức (tại Điều 20) nêu trên. Người quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức công đoàn tổ chức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người lao động. Để phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh trong doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, Luật quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự, công an, Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật cùng cấp phối hợp tổ chức thực hiện (Điều 22).

2.5. Giáo viên, giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh (Chương V)

Bao gồm các quy định về giáo viên, giảng viên; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyển dụng giáo viên, giảng viên; trách nhiệm và quyền lợi của giáo viên, giảng viên; báo cáo viên; tuyên truyền viên; trách nhiệm và quyền lợi của báo cáo viên, tuyên truyền viên.

- *Giáo viên, giảng viên*: Giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm giáo viên, giảng viên chuyên trách, thỉnh giảng và cán bộ quân đội, công an biệt phái. Điều kiện để trở thành giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh là phải có bằng cử nhân giáo dục quốc phòng và an ninh trở lên; trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh. Luật giao Chính phủ quy định cụ thể trình độ chuẩn giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với từng đối tượng giáo dục quốc phòng và an ninh; thời gian, lộ trình hoàn thành (Điều 23).

Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyển dụng giáo viên, giảng viên, trách nhiệm và quyền lợi của giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh được quy định cụ thể tại các Điều 24, Điều 25 của Luật này.

- *Báo cáo viên, tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh*: Báo cáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh là người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền mời tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, bao gồm: Lãnh đạo bộ, ban, ngành trung ương; lãnh đạo tổng cục, quân khu, quân

chúng, binh chủng và tương đương của Bộ Quốc phòng; tổng cục, cục, vụ và tương đương của Bộ Công an, bộ, ban, ngành liên quan; lãnh đạo cấp tỉnh; lãnh đạo huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; lãnh đạo cấp xã; lãnh đạo sở, ban, ngành cấp tỉnh; phòng thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và phòng, ban huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; chuyên gia, nhà khoa học (Điều 26).

Tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh được Luật quy định như sau: Căn cứ tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 27).

Báo cáo viên, tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh có trách nhiệm và quyền lợi sau đây: Truyền đạt đúng nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh quy định cho từng đối tượng; tham dự đầy đủ hoạt động bồi dưỡng, tập huấn do cấp có thẩm quyền tổ chức để nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc; được cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao; hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2.6. Kinh phí giáo dục quốc phòng và an ninh (Chương VI)

Bao gồm các quy định về nguồn kinh phí, nội dung chi, lập dự toán, chấp hành và quyết toán trong giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Kinh phí giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm: kinh phí do Nhà nước bảo đảm, được bố trí hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp bảo đảm thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của Luật này; khoản kinh phí này được tính vào các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật; các khoản thu hợp pháp khác (Điều 29). Kinh phí giáo dục quốc phòng và an ninh được Luật quy định chi cho các nội dung: chi thường xuyên; chi đầu tư phát triển; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (Điều 30).

- Hằng năm, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có kế hoạch bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức về giáo dục quốc phòng và an ninh (Chương VII).

Bao gồm các quy định về nội dung quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh; cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh; nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ: Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông và của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

- Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh:

Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh. Tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh. Quy định chương trình, nội dung; biên soạn, xuất bản, in, phát hành giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu; tiêu chuẩn giáo viên, giảng viên, tuyên truyền viên; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh và cấp chứng nhận bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Quản lý nguồn lực phát triển giáo dục quốc phòng và an ninh. Tổ chức, chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên, giảng viên, tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực giáo dục quốc phòng và an ninh. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục quốc phòng và an ninh. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm việc chấp hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh:

Để bảo đảm quản lý công tác giáo dục quốc phòng và an ninh thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh trong phạm vi cả nước. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh. Bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh theo thẩm quyền. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình

thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh tại địa phương.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các Bộ: Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông và của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp được Luật giáo dục quốc phòng và an ninh quy định cụ thể từ Điều 34 đến Điều 44.

- *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức:* Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cơ quan, tổ chức thuộc quyền thực hiện quy định của pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh; thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh của Ủy ban nhân dân các cấp nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở.

2.8. Điều khoản thi hành (Chương VIII).

Bao gồm các quy định về hiệu lực thi hành, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện các quy định của Luật

Để Luật giáo dục quốc phòng và an ninh đi vào cuộc sống, sớm phát huy hiệu lực, hiệu quả, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình cần tích cực, chủ động xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật; chú trọng rà soát, đánh giá và tiến hành sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản để bảo đảm phù hợp với Luật giáo dục quốc phòng và an ninh.

Đối với cơ quan được giao chủ trì soạn thảo Luật giáo dục quốc phòng và an ninh và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tích cực triển khai xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo đảm có hiệu lực thi hành cùng Luật.

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến Luật

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và các đối tượng có liên quan về các nội dung được quy định trong Luật bằng hình thức phù hợp (tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật, xuất bản ấn phẩm hỏi đáp về Luật, giới thiệu nội dung của Luật trên các chuyên trang, chuyên mục của các phương tiện thông tin, truyền thông...).

Cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương tích cực đưa tin, bài tuyên truyền sâu rộng nhằm đưa các quy định của Luật đi vào cuộc sống, nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các quy định của Luật giáo dục quốc phòng và an ninh./.